

Bản án số: 47/2023/HS-ST

Ngày: 20- 12- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Chi Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Bích Liên.

2. Ông Nguyễn Văn Trương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Tân- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Cao Minh Đ, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2003.

Nơi cư trú: **Ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang**; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: (Vô danh) và bà **Nguyễn Thị Lý T**; vợ: Không.

- Tiền sự: Tại Quyết định số 10/QĐ-XPHC ngày 24 tháng 7 năm 2020 của **Công an xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang** xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chưa nộp phạt.

Tiền án:

+ Theo Bản án số 50/2021/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã GC xử phạt 01 (Một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 05 tháng 5 năm 2021. Chấp hành xong ngày 05 tháng 5 năm 2022. Chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 29 tháng 5 năm 2023; tạm giam ngày 01 tháng 6 năm 2023.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Nguyễn Hoàng T1**, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Nơi cư trú: 02/152 **Đ, xã L, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh**.

2. Nguyễn Văn L, sinh năm 1972. Có mặt.
Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
3. Đào Thị Bích N, sinh năm 2008. Có mặt.
Nơi cư trú: 361 V, khu phố D, phường A, thị xã G, Tiền Giang.
Đại diện theo pháp luật: Đào Thị P, sinh năm 1991. Có mặt.
Nơi cư trú: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.
Nguyễn Văn L1, sinh năm 1984. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.
- Người làm chứng: Trương Trần Truyền N1, sinh năm 1962. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Khu phố D, phường E, thị xã G, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28 tháng 5 năm 2023, Đ gặp người bạn tên H không rõ họ tên, địa chỉ, chỉ biết ở Long An gặp nhau tại khu vực biên T, huyện G. Tại đây, H lấy ra 01 gói ma túy đưa cho Đ sử dụng chung chung 01 phần, phần còn lại Đ đem về để sử dụng.

Khoảng 13 giờ ngày 29 tháng 5 năm 2023, bạn của Đ tên L2 không rõ họ tên, địa chỉ, rủ Đ đến khu vực nhà trọ L2 đang ở tại hẻm A đường T, khu phố D, phường E, thị xã G để sử dụng ma túy. Đến 14 giờ 50 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô biển số 63B7-523.87 do anh Nguyễn Văn L đứng tên, xe này anh L cho cháu là Nguyễn Hoàng T1 và anh T1 cho bị cáo Đ mượn. Bị cáo điều khiển xe đi từ hướng T, huyện G đến khu vực hẻm A đường T, khu phố D, phường E, thị xã G thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an tỉnh T, Bộ đội Biên phòng tỉnh T, Công an phường E chặn lại để kiểm tra hành chính. Kết quả phát hiện trong túi quần phía trước bên trái của Đ đang mặc trên người có 01 gói thuốc lá màu trắng ghi dòng chữ JET, bên trong có 01 gói nylon chứa chất rắn màu trắng nghi là ma túy nên tiến hành lập biên bản quá tang.

Tang vật thu giữ:

- 01 gói thuốc lá màu trắng có chữ JET;
- 01 gói nylon được hàn kín, bên trong chứa chất rắn màu trắng;
- 01 xe mô tô hiệu Sirius màu xanh, biển số 63B7-523.87;
- 01 điện thoại di động hiệu SamSung, màu đen.

Theo Bản kết luận giám định số 99/KL-KTHS ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Phòng K - Công an tỉnh T kết luận:

- 01 gói nylon màu trắng được hàn kín trong một bì thư được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Á, Trương Trần Truyền N1, Nguyễn Cao Minh Đ và dấu hình tròn màu đỏ ghi Công an phường E – Công an thị xã G, tỉnh Tiền Giang trên bì thư gửi đi giám định là ma túy có khối lượng 0,3980 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKSTXGC ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC đã truy tố bị cáo **Nguyễn Cao Minh Đ** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện, không có ý kiến tranh luận bổ sung. Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Anh **L**, chị **N**, chị **P1** trình bày: Yêu cầu được nhận lại tài sản vì bản thân không biết bị cáo mượn tài sản để phạm tội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự; tuyên bị cáo **Nguyễn Cao Minh Đ** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 29 tháng 5 năm 2023.

Về vật chứng vụ án đề nghị: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói nylon màu trắng được hàn kín trong một bì thư được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên **Nguyễn Văn Á**, **Trương Trần Truyền N1**, **Nguyễn Cao Minh Đ** và dấu hình tròn màu đỏ ghi **Công an phường E – Công an thị xã G**, tỉnh Tiền Giang;

+ 01 gói thuốc lá hiệu JET.

- Trả lại cho anh **L**: Chiếc xe mô tô biển số 63B7-523.87;

- Trả lại cho chị **N** 01 chiếc điện thoại hiệu SamSung màu đen.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

* **Lời nói sau cùng của bị cáo:** Bị cáo đã biết lỗi, bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của mình. Mong Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **Công an thị xã**

G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh **T1**, anh **L1**; người làm chứng nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra. Xét thấy việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo **Đ** khai nhận ngày 28 tháng 5 năm 2023, bị cáo được đối tượng tên **H** đưa ma túy cho sử dụng tại khu vực **biển T, huyện G**.

Đến khoảng 14 giờ 50 phút ngày 29 tháng 5 năm 2023, bị cáo đem theo ma túy đi đến phòng trọ của đối tượng **L2** để cả hai sử dụng thì bị Công an bắt quả tang.

Trên cơ sở kết luận giám định số 99/KL-KTHS ngày 31 tháng 5 năm 2023 của **Phòng K - Công an tỉnh T** kết luận: 01 gói nylon màu trắng được hàn kín trong một bì thư được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên **Nguyễn Văn Á, Trương Trần Truyền N1, Nguyễn Cao Minh Đ** và dấu hình tròn màu đỏ ghi **Công an phường E – Công an thị xã G**, tỉnh Tiền Giang trên bì thư gửi đi giám định là ma túy có khối lượng 0,3980 gam, loại Methamphetamine.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng, cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Hành vi nêu trên của bị cáo **Đ** đã đủ cơ sở cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Đây còn là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn và tội phạm hình sự khác, tạo nên sự bất ổn cho an ninh trật tự xã hội.

Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân. Bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo, vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thay đổi nhận thức về ma túy, có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa được xóa án tích trong lần phạm tội trước về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Nay lại tiếp tục thực hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thái độ của bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi lượng hình.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- 01 gói nylon màu trắng được hàn kín trong một bì thư được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Á, Trương Trần Truyền N1, Nguyễn Cao Minh Đ và dấu hình tròn màu đỏ ghi Công an phường E – Công an thị xã G, tỉnh Tiền Giang trên bì thư gửi đi giám định là ma túy và 01 gói thuốc lá nhãn hiệu JET cần tịch thu tiêu hủy;

- Trả lại cho anh L: Chiếc xe mô tô biển số 63B7-523.87;

- Trả lại cho chị N 01 chiếc điện thoại hiệu SamSung màu đen.

[6] Về hành vi của người liên quan: Do không xác định được họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể của đối tượng H và L2; chị N, anh L, anh T1 không biết gì về hành vi phạm tội của bị cáo vì ngoài lời khai thì không có chứng cứ nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã G không đủ cơ sở để xử lý hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Cao Minh Đ** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Cao Minh Đ** 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 29 tháng 5 năm 2023.

- Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 99 ghi ngày 31 tháng 5 năm 2023, có các chữ ký in họ tên **Nguyễn Thanh T2** (Giám định viên); **Nguyễn Quốc P2** (Trợ lý giám định viên); chữ ký ghi họ tên **Võ Huỳnh Nhật H1** (Bên nhận) và dấu hình tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,3646 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định;

+ 1 vỏ thuốc lá màu trắng có chữ JET.

- Trả cho anh **Phạm Văn L3** chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS biển số 63B7-523.87;

Thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Trả cho chị **Đào Thị Bích N** 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, hiệu **S1** màu đen.

Thời gian thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13 tháng 11 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thị xã G**, tỉnh Tiền Giang và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo **Nguyễn Cao Minh Đ** phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Thời gian kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GC;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thị xã GC;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã GC;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã GC;
- Công an và UBND xã Tân Thành, GCD;
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ CHI LAN